

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 545/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 15, Tổ 3, khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 15, Tổ 3, khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng L và ông Đỗ Ngọc L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2013, ngày 24/01/2013 tại

UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 15, Tổ 3, khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua một thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, có nhiều bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L không quan tâm đến gia đình, vợ chồng tự hòa giải những mâu thuẫn trong gia đình, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể giải quyết được, tính tình không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng. Vợ chồng không còn sống chung nhà, bà L đã ra ngoài sống riêng do không thể tiếp tục sống chung với ông L.

Vì vậy, nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, bà L không còn tình cảm với ông L, không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Ngọc L. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu địa phương, gia đình hai bên hòa giải.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002; Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004. Hiện nay hai con đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004. Đối với con chung là Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh dân dân, sổ hộ khẩu của bà Huỳnh Thị Hồng L (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); giấy khai sinh của con (bản sao).

2. Bị đơn ông Đỗ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng L cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn ông Đỗ Ngọc L.

Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn ông Đỗ Ngọc L vắng mặt không có lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng L đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 04 tháng 11 năm 2020, bà Huỳnh Thị Hồng L có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đỗ Ngọc L. Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Hồng L khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Đỗ Ngọc L, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Đỗ Ngọc L đang cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Ngọc L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều

227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Hồng L và ông Đỗ Ngọc L chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2013, ngày 24/01/2013 tại UBND xã (nay là phường) C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà L và ông L là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa bà L và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà L xác định hiện nay vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã không còn sống chung, nên bà L quyết định ly hôn với ông L.

Việc bà L và ông L không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông L vắng mặt điều này chứng tỏ ông L không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc nên vợ chồng phải có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau về mọi mặt, tin tưởng yêu thương nhau, những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng cần phải tìm cách giải quyết để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Qua xác minh tại địa phương nơi bà L, ông L cư trú cho biết: Bà L và ông L là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông L có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ vì L và ông L không thông báo với địa phương.

Bà L xác định hiện nay không còn tình cảm với ông L, vợ chồng không thể nào có cơ hội hàn gắn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa bà L và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng L đối với ông Đỗ Ngọc L.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002; Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004. Hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004. Đối với con chung là Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện nay con chung đang sống cùng với bà L, con chung là Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004 có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ là bà L, ông L không có văn bản trình bày về nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để con chung phát triển ổn định, toàn diện cần giao con chung là Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004 cho bà Huỳnh Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên yêu cầu của bà L về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung được chấp nhận. Đối với con chung là Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002 đã trưởng thành bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng L được ly hôn với ông Đỗ Ngọc L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Huỳnh Gia T, sinh ngày 16/3/2004 cho bà Huỳnh Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối với con chung là Đỗ Huỳnh Thanh L, sinh ngày 27/6/2002 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Đỗ Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050746, ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lâm Nguyễn Thị Hồng Thanh Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga